

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HS-ST**

Ngày: 10 / 3 / 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hoàng Duyên
2. Ông Thái Ngọc Minh
3. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/02/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKTT: 320/76 đường Tân Thới Hiệp, khu phố 3A, phường TTH, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị Châu Hà, sinh năm 1976; anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1995 là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/5/2020, bị tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Ông **Nguyễn Bình O**, sinh năm 1982 (đã chết)

Địa chỉ: khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/8/1976 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 58, đường số 2 khu nhà ở cán bộ trường Đại học Cần Thơ - khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Ông Nguyễn Vĩnh Th, sinh năm 1971 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà mau.

- Ông Nguyễn Trường Y, sinh năm 1980 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp Phú Đông, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Là anh, chị ruột của bị hại Nguyễn Bình Ô (do cha mẹ đã chết, vợ đã ly hôn, con thì chưa thành niên).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, ông Y: Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/8/1976 (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số 58, đường số 2 khu nhà ở cán bộ trường Đại học Cần Thơ - khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Theo Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Vĩnh Th và bà Nguyễn Thị N lập ngày 29/7/2020 và Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Trường Y và bà Nguyễn Thị N lập ngày 21/9/2020.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Mỹ Ng**, sinh ngày 08/7/2010 (con của bị hại Nguyễn Bình Ô)

2. **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 19/5/2015 (con của bị hại Nguyễn Bình Ô)

Địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tô Kim L, sinh năm 1984 (mẹ ruột của Nguyễn Mỹ N và Nguyễn Minh Q) - vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Ông Trang, xã Viên An, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 15/8/1976 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Số 58, đường số 2 khu nhà ở cán bộ trường Đại học Cần Thơ - khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Theo Hợp đồng ủy quyền giữa bà Tô Kim L và bà Nguyễn Thị N lập ngày 29/7/2020.

3. Ông **Trương Hoàng H**, sinh năm 1975 (vắng mặt tại phiên tòa)

4. Bà **Bành Thị H**, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: 74/8 Nguyễn Thái Học, phường VB thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Nguyễn Bình Ô và người có quyền lợi liên quan Nguyễn Mỹ N và Nguyễn Minh Q:* Ông Trịnh Hoàng Kiên - Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Liêm thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và Nguyễn Bình Ô cùng làm thuyền viên trên tàu khai thác hải sản số hiệu KG 95052TS của vợ chồng ông Trương Hoàng H và bà Bành Thị H, do Nguyễn Văn K làm tài công. Ngày 21/5/2020 tàu đánh bắt hải sản trên vùng biển thuộc tỉnh Kiên Giang, trong lúc Ô đang lựa cá trên boong tàu thì T đến hỏi Ô “anh Ô có nhìn thấy gói thuốc của em ở đâu không?” nhưng Ô không trả lời, T tiếp tục hỏi lần thứ hai: “anh Ô có nhìn thấy gói thuốc của em ở đâu không?”, Ô không nói gì mà hốt một nắm cá ném vào người của T. Ô tiếp tục đứng dậy cầm cây leng (xẻng) dùng xúc cá đánh vào người của T nên T bỏ chạy bị vấp té ở boong tàu và nhặt được một cây dao (loại dao Thái lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn), khi T vừa đứng lên thì Ô áp sát phía sau lưng nên T cầm dao bằng tay phải đâm ngược ra phía sau nhiều nhát trúng vào mặt, cẳng tay phải và nách phải của Ô. Lúc này, anh K và các thuyền viên trên tàu can ngăn và cầm máu vết thương cho Ô, đồng thời anh K cho tàu chạy về đảo Thổ Châu để cấp cứu nhưng trên đường đi thì Ô tử vong. Nguyễn Minh T bị Công an xã Thổ Châu, huyện Phú Quốc bắt giữ sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra Quyết định tạm giữ vào ngày 23/5/2020. Đến ngày 25/5/2020, Nguyễn Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về hành vi giết người và bị tạm giam đến nay.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 414/KL-KTHS ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Bình Ô như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đường nách trước bên phải khoảng liên sườn 5-6 có vết thương kích thước 3,8cm x 0,8cm, bờ mép sắc gọn, sâu thủng vào khoang ngực phải theo hướng chéo lên. Đứt cơ gian sườn 5-6 bên phải, thủng vào khoang ngực. Đứt thùy trên phổi phải. Đứt thủng màng bao tim. Đứt cơ tim dài 1cm, thủng vào tâm nhĩ phải.

- Khoang màng phổi phải có 1500ml máu loãng. Khoang màng bao tim có 50g máu cục và 10ml máu loãng.

- Vết thương sống mũi bờ mép sắc gọn, lộ xương sống mũi.

- Mặt sau cẳng tay phải có vết thương, bờ mép sắc gọn, sâu 1cm.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim và phổi.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương trên người nạn nhân gây đứt thủng thành ngực, đứt thủng tim, phổi gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

* Vật chứng vụ án gồm:

- Một cây dao cán vàng dài 21cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, mũi dao nhọn.

- Một cây lạng (xẻng) dài 96cm, tay cầm bằng nhựa kích thước 15cm x 10cm, cán bằng gỗ dài 52cm, đường kính 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 30cm x 25cm.

- Một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ A màu trắng.

- Một cái áo thun màu xanh dài tay trên cổ áo có sọc đỏ, trắng, xanh, trên áo có dính chất dịch màu nâu giống máu (áo qua sử dụng đã cũ).

* Về phân trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Bình Ổ yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường chi phí mai táng 75.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho hai người con của bị hại Nguyễn Bình Ổ là Nguyễn Mỹ N sinh ngày 06/7/2010 và Nguyễn Minh Q sinh ngày 19/5/2015 theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh T chưa bồi thường được khoản nào.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT - VKSTKG-P2 ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Minh T có ý kiến: thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi dùng dao đâm trúng vào người bị hại Nguyễn Bình Ổ dẫn đến tử vong. Đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường tất cả các khoản thiệt hại và cấp dưỡng cho con của bị hại Ổ theo ý kiến của đại diện bị hại và con của ông Ổ đưa ra tại phiên tòa. Xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

- Bà Nguyễn Thị Ng đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Bình Ổ và đại diện người có quyền lợi liên quan Nguyễn Mỹ N, Nguyễn Minh Q có ý kiến:

* Về trách nhiệm hình sự: đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Minh T theo quy định của pháp luật. Đề nghị xem xét bị cáo T có thật sự thành khẩn khai báo hay không; có ai khác tham gia hay xúi giục T giết Nguyễn Bình Ổ hay không, có phải T nhận tội thay cho người khác hay không; so về vóc dáng, chiều cao giữa T với Ổ, thì T có thể gây ra các vết thương trên người của Ổ bằng cách thức cầm dao đâm về phía sau trúng vào người Ổ như T khai và diễn tả lại tại phiên tòa hay không.

* Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xử buộc bị cáo Nguyễn Minh T cùng vợ chồng ông Trương Hoàng H và bà Bành Thị H là chủ tàu mà T và Ô làm thuê phải liên đới bồi thường các khoản sau:

+ Chi phí mai táng: 75.000.000đ. Do bản thân bà và ông Th bỏ tiền ra làm đám tang cho bị hại Ô (cha mẹ đã chết, Ô đã ly hôn vợ, con của Ô thì chưa thành niên), nên yêu cầu bị cáo T bồi thường cho bà và ông Th số tiền này.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần cho Mỹ N và Minh Q con của bị hại Ô bằng 60 tháng lương cơ sở là 89.400.000đ (1.490.000đ x 60), trong đó bồi thường cho Mỹ N 44.700.000đ; bồi thường cho Minh Q 44.700.000đ.

+ Cấp dưỡng cho Nguyễn Mỹ N 147.000.000đ (1.500.000đ/tháng x với thời gian từ khi Ô tử vong tháng 5/2020 đến khi Mỹ N đủ 18 tuổi là 98 tháng = 147.000.000đ).

+ Cấp dưỡng cho Nguyễn Minh Q 234.000.000đ (1.500.000đ/tháng x với thời gian từ khi Ô tử vong tháng 5/2020 đến khi Minh Q đủ 18 tuổi là 156 tháng = 234.000.000đ).

Cho đến nay bị cáo T chưa bồi thường được khoản nào. Riêng vợ chồng ông H và bà H, thì sau khi Ô chết họ có đưa cho gia đình bà 10.000.000đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Ô và của người có quyền lợi liên quan Mỹ N, Minh Q có ý kiến:

* Về trách nhiệm hình sự: không có chứng cứ rõ ràng để xác định bị hại Ô đánh bị cáo T trước, trong khi quá trình điều tra không tổ chức thực nghiệm điều tra cho bị cáo T thực hiện lại động tác đâm anh Ô như bị cáo khai, để xem có khả năng gây ra những vết thương trên người anh Ô như thực tế hay không. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét nếu không trả hồ sơ để thực nghiệm điều tra thì xử bị cáo T về tội giết người theo khoản 1 Điều 123 BLHS với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ.

* Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà N nêu trên. Mặc dù giữa vợ chồng ông H và bà H với bị cáo T, người bị hại Ô không ký kết hợp đồng lao động, nhưng trên thực tế T và Ô làm thuê trên tàu thuộc quyền sở hữu của họ, cho nên họ phải có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn cho người lao động, việc để cho bị cáo T xâm phạm đến anh Ô gây thiệt hại thì họ phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường.

- Đại diện VKS có ý kiến tranh luận và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 đến 14 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 591 BLDS, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường các khoản thiệt hại và cấp dưỡng cho con của người bị hại Ô như yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại đưa ra tại phiên tòa và bị cáo đồng ý bồi thường nêu trên.

Đề nghị HĐXX không chấp nhận ý kiến yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc buộc vợ chồng ông H và bà H có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo Toàn bồi thường cho gia đình bị hại các khoản nêu trên.

+ Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Hoàng H và Bành Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận: do anh Ô ném cá vào người và dùng leng (xẻng) đuổi đánh, bị cáo chạy vấp ngã nhặt được cây dao, khi anh Ô áp sát phía sau lưng thì bị cáo cầm dao bằng tay phải đâm ngược về phía sau liên tục nhiều cái trúng vào người anh Ô làm anh tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của những người làm chứng, trong đó có lời khai của anh Nguyễn Văn K tài công trên tàu thấy rõ anh Ô có rượt bị cáo T, có cầm leng giơ lên định đánh bị cáo T, còn bị cáo T thì cầm dao...và chính anh K là người đến can ngăn kêu anh Ô đưa leng, kêu T đưa dao (bút lục 144-149); Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 23/5/2020 xác định trên thân thể của bị cáo T có sây sát ngoài da ở nhiều vị trí (bút lục 126), nên việc bị cáo T khai bị anh Ô dùng leng đánh vào người là có cơ sở; Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang xác định vết thương ở ngực anh Ô (vết thương dẫn đến tử vong) theo hướng chéch lên (bút lục 13 + 14) là phù hợp với tư thế, cách thức bị cáo T thực hiện hành vi đâm anh Ô như bị cáo khai nhận.

Như vậy, với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại dẫn đến tử vong như bị cáo T thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Mặc dù bị cáo cho là bị anh Ô đuổi đánh, nhưng

trên thực tế không gây nguy hại gì lớn đối với bản thân bị cáo và bị cáo có điều kiện xử lý bằng cách khác phù hợp để bảo vệ mình và tránh sự xâm phạm của anh Ô nếu có, đằng này bị cáo lại dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào người anh Ô gây hậu quả làm anh Ô tử vong. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả từ hành vi bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng đối với mọi người. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện có sự ăn năn hối cải; có chứng cứ xác định nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần do người bị hại có hành vi tác động vào thân thể bị cáo dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các phân tích trên, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của đại diện VKS và một phần ý kiến yêu cầu, đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, sẽ quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Xét ý kiến yêu cầu, đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

* Về ý kiến đề nghị xem xét xác định có ai khác tham gia hay xúi giục T giết Nguyễn Bình Ô hay không; có phải T nhận tội thay cho người khác hay không; so sánh về vóc dáng, chiều cao giữa T với Ô, thì T có thể gây ra các vết thương trên người của Ô bằng cách thức cầm dao đâm ngược về phía sau trúng vào người Ô như T khai và diễn tả lại tại phiên tòa hay không.

Như trên đã nêu, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T là người đã thực hiện hành vi dùng dao đâm vào người anh Nguyễn Bình Ô dẫn đến tử vong, nên xử lý bị cáo T về tội giết người theo quy định.

Từ các tài liệu chứng cứ có trong vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không có cơ sở để xác định có ai khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo hoặc xúi giục, ép buộc bị cáo thực hiện hoặc bị cáo T nhận tội thay cho người khác.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ xác định được bị hại Ô cao 162cm; bị cáo T cao 160cm (bút lục 13; 124), tức chiều cao giữa hai người chênh lệch nhau không nhiều. Đồng thời vết thương trên ngực bị hại Ô theo kết luận giám định xác định có chiều hướng chéch lên (bút lục 13, 14). Do đó về tư thế, cách thức T thực hiện hành vi đâm anh Ô như bị cáo khai nhận nêu trên là có cơ sở.

* Về ý kiến đề nghị xử bị cáo T theo quy định tại khoản 1 Điều 123 BLHS, với

tình tiết định khung là có tính chất côn đồ. Xét thấy, có chứng cứ để xác định giữa bị hại Ô và bị cáo T có xung đột, xô sát lẫn nhau, anh Ô có hành vi tác động vào thân thể của bị cáo T (lời khai của bị cáo T, lời khai của người làm chứng xác định anh Ô có càn leng rượt đánh T; dấu vết sây sát trên thân thể T...) dẫn đến bị cáo T thực hiện hành vi đâm anh Ô. Như vậy không phải vô cớ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Việc VKS truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Toàn theo khoản 2 Điều 123 BLHS là có cơ sở, đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan đưa ra ý kiến yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại và buộc cấp dưỡng cho con của người bị hại như nêu trên, bị cáo T đồng ý. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thống nhất giữa hai bên và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Về ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về việc yêu cầu buộc vợ chồng ông H và bà H là chủ tàu bị cáo T và bị hại Ô làm thuê phải liên đới cùng bị cáo T chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Xét thấy, việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội là do mâu thuẫn, xung đột cá nhân, chứ không phải do chủ tàu (vợ chồng ông H và bà H) xúi giục, ép buộc. Mặt khác, thiệt hại của gia đình người bị hại là do hành vi phạm tội của cá nhân bị cáo T gây ra, chứ không phải xuất phát từ việc bị cáo thực hiện công việc lao động do chủ tàu giao, trong khi Điều 600 Bộ luật dân sự quy định cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện công việc được giao. Do đó, cá nhân bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với gia đình người bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc vợ chồng ông H và bà H liên đới cùng bị cáo Tn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện sau khi anh Ô tử vong, bà H có đưa cho gia đình anh Ô 10.000.000đ. Theo lời trình bày của bà H cho biết đây là số tiền bà tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Ô (bút lục 158). Tại phiên tòa, vợ chồng ông H và bà H vắng mặt và không có ý kiến yêu cầu giải quyết gì lại đối với số tiền này, nên HĐXX không xem xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- Một cây dao cán vàng dài 21cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, mũi dao nhọn.
- Một cây leng (xẻng) dài 96cm, tay cầm bằng nhựa kích thước 15cm x 10cm, cán bằng gỗ dài 52cm, đường kính 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 30cm x 25cm.
- Một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ A màu trắng.

- Một cái áo thun màu xanh dài tay trên cổ áo có sọc đỏ, trắng, xanh, trên áo có dính chất dịch màu nâu giống máu (áo qua sử dụng đã cũ).

[9] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 8.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Phần án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau:

- Tổng các khoản tiền phải bồi thường 164.400.000đ (mai táng 75.000.000đ + tổn thất tinh thần 89.400.000đ), án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 8.220.000đ (164.400.000đ x 5%).

- Số tiền buộc thực hiện cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

Tổng số án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 8.520.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 11 (mười một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho:

+ Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Nguyễn Vĩnh Th **75.000.000đ** (bảy mươi lăm triệu đồng) đã bỏ ra làm chi phí mai táng cho người bị hại Nguyễn Bình Ổ.

+ Nguyễn Mỹ N **44.700.000đ** (bốn mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

+ Nguyễn Minh Q **44.700.000đ** (bốn mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T cấp dưỡng đối với:

+ Nguyễn Mỹ N **147.000.000đ** (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

+ Nguyễn Minh Q **234.000.000đ** (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Bình Ổ và là đại diện người có quyền lợi liên quan Nguyễn Mỹ N và Nguyễn

Minh Q về việc buộc vợ chồng ông Trương Hoàng H và bà Bành Thị H phải liên đới cùng bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường các khoản thiệt hại nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan nếu bị cáo T không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi cho họ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **8.520.000đ** (tám triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một cây dao cán vàng dài 21cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, trên cán dao có chữ KIWI, mũi dao nhọn.

- Một cây len (xẻng) dài 96cm, tay cầm bằng nhựa kích thước 15cm x 10cm, cán bằng gỗ dài 52cm, đường kính 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 30cm x 25cm.

- Một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ A màu trắng.

- Một cái áo thun màu xanh dài tay trên cổ áo có sọc đỏ, trắng, xanh, trên áo có dính chất dịch màu nâu giống máu (áo qua sử dụng đã cũ).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐ-VKS-P2 ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

5. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (ông H và bà H) có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh